

Số: 37/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 22 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**Về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột
thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên, giai đoạn 2012-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Kết luận số 60-KL/TW ngày 27/11/2009 của Bộ Chính trị, về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (giai đoạn 2010 - 2020); Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 11/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên;

Xét Tờ trình số 112/TTr-UBND, ngày 14/11/2011 của UBND tỉnh, về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên, giai đoạn 2012 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 70/BC-HĐND, ngày 13/12/2011 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành thông qua Nghị quyết về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên, giai đoạn 2012 - 2020 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu: Xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2020 trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên. Tập trung đầu tư phát triển lên quy mô cấp vùng trên một số lĩnh vực công nghiệp, khoa học kỹ thuật, giáo dục - đào tạo, y tế, thể thao và dịch vụ. Duy trì tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ; phát triển nông - lâm nghiệp theo hướng chuyên dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp; chú trọng vùng chuyên canh, đầu tư thâm canh tạo ra sản phẩm hàng hoá chất lượng có giá trị cao.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

a) Đến năm 2015

- Về Kinh tế: Phần đầu GDP thành phố đến năm 2015 (giá so sánh) tăng gấp 2,16 lần so năm 2010 (khoảng 11.400 tỷ đồng).

+ GDP tăng bình quân 16 - 17%/năm, trong đó: Công nghiệp - xây dựng

(CNXD) tăng 18-19%; dịch vụ tăng 16-17%; nông lâm nghiệp tăng 2-3%.

+ Cơ cấu kinh tế: Đến năm 2015, cơ cấu kinh tế của thành phố về CN-XD là 48%, dịch vụ là 47%, nông - lâm nghiệp là 5%.

+ Thu nhập bình quân đầu người/năm: 50 triệu đồng (2.500 -2.600 USD).

+ Tổng đầu tư toàn xã hội (theo giá thực tế) thời kỳ 2010-2015: 34.000 tỷ đồng.

+ Xây dựng mới từ 2 - 3 khu đô thị mới đạt tiêu chuẩn đô thị loại I.

- Về Văn hóa - Xã hội:

+ Trên 60% trường đạt chuẩn quốc gia⁽¹⁾. Hoàn thành phổ cập mẫu giáo 5 tuổi. Xây dựng mới 550 phòng học

+ Có 16 Bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 8%.

+ Giảm tỷ lệ hộ nghèo (tiêu chí mới) đến 2015 còn dưới 1%; tăng tỷ lệ lao động được đào tạo lên trên 60%.

- Về Môi trường:

+ 100% cơ sở sản xuất mới áp dụng công nghệ sạch, bảo đảm vệ sinh môi trường, 75% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường, 100% chất thải ở nội thành được thu gom, xử lý.

+ Tăng diện tích cây xanh trong nội thành, bình quân 20 m² cây xanh/người. Tăng diện tích rừng trồng thêm 100 ha.

+ Đạt 95%, trong đó 85% dân số nội thành và trên 38% dân số ngoại thành được sử dụng nước sạch

b) Đến năm 2020

- Về Kinh tế: Phân đầu GDP thành phố đến 2020 (giá so sánh) tăng 2,1 lần so 2015 (24.000 tỷ đồng).

+ GDP bình quân tăng 15-16%/năm, trong đó: dịch vụ tăng 16-17% , CNXD tăng 14-15%, nông lâm nghiệp tăng 1-2%.

+ Cơ cấu kinh tế: đến 2020, cơ cấu kinh tế của thành phố về CN-XD là 50%, dịch vụ là 47,5%, nông - lâm nghiệp là 2,5%.

+ Thu nhập bình quân đầu người/năm: trên 90 triệu đồng.

+ Tổng đầu tư toàn xã hội (giá thực tế) thời kỳ 2016 - 2020 trên 50.000 tỷ đồng.

+ Xây dựng mới từ 3- 4 khu đô thị mới đạt tiêu chuẩn đô thị loại I.

- Về Văn hóa - Xã hội:

+ 65% trường đạt chuẩn. 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

+ Có 18 bác sỹ/1 vạn dân; trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 5%.

+ Cơ bản không còn hộ nghèo; lao động được đào tạo trên 70%.

- Về môi trường:

+ 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường.

+ Trên 95% dân số nội thành và trên 40% dân số ngoại thành được sử dụng nước sạch.

3. Các nhiệm vụ chủ yếu

a) Quy hoạch, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên.

⁽¹⁾ Xây dựng 45% trường mầm non, 70% trường tiểu học, 65% trường THCS

b) Đầu tư, phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đầu mối giao thông quan trọng của khu vực Miền Trung, Tây Nguyên và trong khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.

c) Đầu tư phát triển kinh tế

- *Phát triển công nghiệp – TTCN*: Phân đầu đưa thành phố Buôn Ma Thuột cơ bản trở thành thành phố công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020.

- *Phát triển ngành dịch vụ*: Xác định ngành dịch vụ là một trong những ngành mũi nhọn để phát triển kinh tế thành phố.

- *Phát triển ngành nông, lâm nghiệp*: Tập trung phát triển cả phê theo hướng bền vững gắn với công nghiệp chế biến. Xây dựng thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột trở thành thương hiệu mạnh của cả nước và quốc tế. Tập trung phát triển ngành nông nghiệp sạch chất lượng cao với các loại rau, hoa cây cảnh phục vụ nhu cầu tiêu thụ và cảnh quan đô thị.

d) Phát triển văn hóa – xã hội

- *Giáo dục – Đào tạo*: Xây dựng mới các trường, các trung tâm giáo dục – đào tạo mang tính cấp vùng và Quốc tế theo quy hoạch. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, phát triển đội ngũ giảng viên có chuyên môn nghiệp vụ cao, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo theo chuẩn quốc gia. Có kế hoạch kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

- *Phát triển Văn hóa, Thể dục Thể thao*

+ Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa hiện có. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc. Tổ chức phục hồi một số lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương gắn với các hoạt động du lịch và nhiều hoạt động Văn hóa dân gian của đồng bào dân tộc.

+ Xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất Khu liên hợp TDTT vùng Tây Nguyên với đủ các tiêu chuẩn để có thể tổ chức thi đấu quốc gia và quốc tế và đào tạo vận động viên thành tích cao.

- *Phát triển Y tế*: Phát triển hệ thống khám chữa bệnh trên cơ sở kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền; xây dựng hệ thống y tế từng bước hiện đại, chuyên sâu và đồng bộ, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân.

- *Giải quyết việc làm và thực hiện chính sách xã hội*

+ Tập trung chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp. Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo, cải thiện đời sống của nhóm hộ nghèo nhằm hạn chế tốc độ gia tăng khoảng cách chênh lệch về thu nhập mức sống giữa nội thành với ngoại thành, giữa đồng bào kinh với đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa đối với các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Hàng năm làm tốt công tác thương binh liệt sỹ.

e) Đầu tư phát triển đô thị

- *Về không gian đô thị*: Phát triển chủ yếu của thành phố là hướng Đông, Đông Bắc, Nam và Đông Nam.

- *Về Quy hoạch xây dựng đô thị*: Năm 2011, hoàn thành, trình phê duyệt



Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2025. Hoàn thành Dự án rà soát, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2020. Triển khai các quy hoạch phát triển ngành, sản phẩm.

- *Xây dựng hệ thống giao thông*

+ Đề nghị Chính phủ đầu tư hoàn chỉnh nâng cấp mở rộng tuyến Quốc lộ 14 đoạn đi qua thành phố Buôn Ma Thuột.

+ Đến hết năm 2012 hoàn thành xây dựng đường vành đai phía Tây.

+ Các tuyến đường khu trung tâm: Thảm nhựa, bê tông hóa, lát vỉa hè, chỉnh trang đường phố. Nhựa hóa một số trục đường khu dân cư. Phấn đấu đến năm 2015 nhựa hóa, bê tông hóa 95% các tuyến đường nội thành.

+ *Thực hiện di dời, giải toả các nghĩa trang không phù hợp, đồng thời triển khai xây dựng mới các nghĩa trang theo theo quy hoạch. Xây dựng nhà máy xử lý rác thải rắn và cơ sở hỏa táng.*

+ *Phát triển công viên, cây xanh.*

- *Cấp điện:* Đầu tư cải tạo, từng bước hoàn chỉnh hệ thống cấp điện đô thị theo hướng ngầm hóa, hiện đại hóa.

- *Cấp, thoát nước*

+ Nâng cao chất lượng nước sinh hoạt dân cư đạt các tiêu chuẩn quy định với định mức bình quân 120 lít/ngày/người đối với khu vực nội thành và 80 lít/ngày/người đối với khu vực nông thôn.

+ Tiếp tục thực hiện dự án thoát nước thải giai đoạn II, mở rộng Nhà máy xử lý nước thải; cải tạo xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước mưa trên các trục đường phố và trong các khu đô thị mới.

- *Hạ tầng Thông tin và Truyền thông:* Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng mạng lưới viễn thông, tin học phủ kín đến các phường, xã làm nền tảng cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và xây dựng chính phủ điện tử; đảm bảo hệ thống chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin thông suốt, kịp thời từ thành phố đến các xã, phường.

f) Phát triển Khoa học – Công nghệ: Coi trọng phát triển khoa học và công nghệ như là yếu tố then chốt thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế và góp phần cải thiện đời sống xã hội. Gắn kết và phục vụ thiết thực có hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội.

g) Phát triển kinh tế - xã hội gắn với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, tăng cường tiềm lực quốc phòng, tạo thế ổn định vững chắc cho Tây Nguyên và cả nước.

4. Một số giải pháp chính

a) Giải pháp về đầu tư

a.1) *Ước tính nhu cầu vốn đầu tư xã hội:* Để đạt được mục tiêu và hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2012 – 2020 thành trung tâm vùng Tây Nguyên và đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế như chỉ tiêu đề ra, ước tính nhu cầu vốn đầu tư.

- Thời kỳ 2012 - 2015 là 34.000 tỷ đồng (*giá hiện hành*), trong đó nguồn vốn nhà nước cần phải đầu tư là khoảng 5.000 tỷ đồng, chiếm 14,5%; chủ yếu tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị như: xây dựng cơ sở hạ tầng các khu đô thị

mới, đường giao thông, cụm công nghiệp và công tác quy hoạch.

- Thời kỳ 2016 – 2020 là 50.000 tỷ đồng (*giá hiện hành*), trong đó nguồn vốn nhà nước cần phải đầu tư là khoảng 7.000 tỷ đồng; tập trung đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội ở các lĩnh vực quan trọng trên địa bàn để thu hút đầu tư nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế như: phát triển kết cấu hạ tầng du lịch, đặc biệt là các khu du lịch gắn với các di tích văn hóa – lịch sử, danh lam thắng cảnh, du lịch sinh thái đã được quy hoạch.

a.2) Nhóm giải pháp về huy động vốn đầu tư

- *Vốn huy động từ dân và doanh nghiệp*: Thực hiện xã hội hóa đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế v.v... Thí điểm triển khai đầu tư xây dựng một số dự án hạ tầng trọng điểm theo phương thức BOT, BT; nhà nước và nhân dân cùng đầu tư.

- *Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI)*: Đẩy mạnh các hoạt động và phương thức xúc tiến đầu tư kết hợp với hoàn chỉnh các quy hoạch ngành, nghề, địa bàn, trên cơ sở đó giới thiệu tính hấp dẫn của thành phố, giúp nhà đầu tư giảm thiểu được chi phí, thời gian khi đầu tư.

- *Tranh thủ các nguồn vốn* của Trung ương, ưu tiên các nguồn vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và các nguồn hỗ trợ phát triển ODA, vốn trái phiếu Chính phủ, để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đô thị để thu hút các thành phần kinh tế vào đầu tư.

- *Tạo vốn từ quỹ đất*: Trên cơ sở quy hoạch và định hướng phát triển, thực hiện từng bước việc thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để phát triển đô thị và các dự án. Xây dựng quỹ phát triển đô thị của thành phố; phát hành trái phiếu xây dựng thành phố.

b. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực: Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn. Quan tâm đào tạo nguồn nhân lực trong đồng bào dân tộc thiểu số. Chọn cán bộ trẻ có trình độ, năng lực để đào tạo ở nước ngoài đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế thế giới. Lập quỹ đào tạo nhân tài, tín dụng đào tạo.

c. Nhóm giải pháp về khoa học công nghệ: Ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư công nghệ tiên tiến đối với các ngành sản xuất sản phẩm có tính cạnh tranh cao về chất lượng. Đào tạo và thu hút đội ngũ cán bộ khoa học để đủ khả năng giải quyết có hiệu quả các nhiệm vụ khoa học phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

d. Nhóm giải pháp về phát triển văn hoá, xã hội và bảo vệ môi trường: Tiếp tục hỗ trợ, đầu tư thỏa đáng cho việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, nhằm tạo điều kiện cho văn hoá dân tộc phát triển đúng hướng, đi sâu khai thác các giá trị văn hoá truyền thống, cách mạng, kích thích sự sáng tạo và những xu hướng văn hoá có ích cho sự tiến bộ xã hội. Tuyên truyền giáo dục giáo dục sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức về ý thức bảo vệ môi trường.

e. Giải pháp về Quốc phòng - an ninh: Làm tốt công tác giáo dục quốc phòng, nêu cao cảnh giác cách mạng, nhận rõ âm mưu Diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, ma túy, buôn bán phụ nữ và trẻ em, tiến tới làm giảm các

vi phạm, tội phạm, nhất là các tội phạm nghiêm trọng, nguy hiểm, tội phạm có tổ chức; đẩy lùi các tai, tệ nạn xã hội.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho UBND tỉnh tổ chức triển khai và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp. Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này

Điều 3. Danh mục, lĩnh vực khuyến khích hỗ trợ đầu tư:

Danh mục, lĩnh vực khuyến khích hỗ trợ đầu tư theo phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Giao cho UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh để điều chỉnh danh mục dự án phù hợp với điều kiện thực tế khi thực hiện đối với các dự án được quy định tại điều này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Đắk Lắk khoá VIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2011. aw

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ KH-ĐT, Bộ TC; XD;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBNDTTQ VN tỉnh;
- Các Sở: KH-ĐT, Tài chính, XD;
- TT. HĐND cấp huyện;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk,
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Trường, Phó P.Ct HĐND. 125

CHỦ TỊCH



Niê Thuật

Niê Thuật

PHỤ LỤC
CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2011 của HĐND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Dự kiến mức đầu tư	Ghi chú
I	Quy hoạch				
1	Đề án điều chỉnh QH chung XD thành phố đến năm 2025		2011	10.000	
2	Dự án rà soát, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2020		2012		
3	QH khu trung tâm các phường: Tân Hòa, Tân An, khu dân cư phường Thành Công....		2012		
4	QH chi tiết 1/500 khu vực hồ Eatam	Phường Tự An	2012	1,634	
5	QH chi tiết XD CSHT các khu đô thị: Tây Tân thành, Đông Bắc Tân An, Bắc Tân An, Bắc Tân Lợi, Đông Bắc Tân Lập.		2012		
6	Quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn		2011		
7	QH 2 khu đô thị mới		2011		
8	QH phát triển kinh tế - xã hội 33 buôn đồng bào DTTS tại chỗ.		2012		
II	Xây dựng				
	Xây dựng 3 khu đô thị mới.		2012-2015		
	Xây dựng Đền thờ Vua Hùng	Khánh Xuân	2012-2015		
	Xây dựng hoàn thành CSHT cụm công nghiệp Tân An 1&2	Tân An	2012-2013		
	Xây dựng CSHT cụm công nghiệp Hòa Xuân	Hòa Xuân	2012-2015		
	Xây dựng CSHT khu công nghiệp Hòa Phú mở rộng.		2012-2015		
	Xây dựng CSHT khu du lịch Hồ EaKao.		2012-2015		
	Xây dựng đài hỏa táng	Tân Lợi	2012-2015		Đang lập thủ tục đầu tư
1	Giao thông đô thị				
	Đại lộ Đông Tây (từ ngã 3 Lê Duẩn - Đinh Tiên Hoàng đến sân bay Buôn Ma Thuột		2012-2015		
	Đường tránh phía tây		2011- 2013		

	Đường vành đai phía Đông		2015		
	Đường Y Nuê	EaTam	2012-2015	46.443	Đã phê duyệt
	Đường Hùng Vương (Nguyễn Công Trứ - AmaJao)		2012-2015	53.535	Đang hoàn thiện hồ sơ
	Đường Ngô Gia Tự (Ngô Quyền - Phan Chu Trinh)		2012-2015	30.154	Thẩm định hồ sơ TKKT - DT
	Thông đường Tôn Đức Thắng				
2	Thủy lợi		2012-2015		
	Hồ Eatam	Tự An	2012-2015	6.460.000	Đã lập PAQH
	Hồ chứa nước Buôn TongJu	EaKao	2012-2015	14.907	Đã phê duyệt
3	Xây dựng CSHT khu dân cư				
	Khu dân cư Buôn Păn Lăm - Kosia 2,35 ha (Hùng Vương - AmaJao) Khu dân cư Buôn Păn Lăm - Kosia 6,55 ha (Hùng Vương - AmaJao - Yni Ksor)	Tân Lập	2012-2015	30.282	Đã phê duyệt DA
	Khu dân cư phường Tân Hòa, khu đô thị phường Tân An, Tân Lợi, Thành Nhất, Đồi khí tượng Thủy văn.	Tân Hòa	2012-2015	110.220	Trình thẩm định
4	Thoát nước đô thị				
	Thoát nước thải giai đoạn II		2011- 2014	382.000	Đã phê duyệt DA
	Thoát nước thải giai đoạn III		2015-2020	2.000.000	Đã đề nghị tài trợ
5	Các công trình cảnh quan đô thị				
	Công viên Tân Thành (Công viên Sơn la)	Tân Thành	2011 -2013	17.900	Chuẩn bị thi công
	Công viên 70 Nguyễn Tất Thành (Công viên Ama Thuột)		2012- 2015	30.000	Đang lập thủ tục đầu tư
	Công viên Lạng Sơn (Khu nghĩa trang Phan Bội Châu cũ)		2012 -2015	58.300	Đang lập thủ tục đầu tư
	Mở rộng vòng cua; xây dựng vỉa hè một số tuyến đường chính thành phố		2012-2015		
6	Di dời				
	Nghĩa Trang Giáo Xứ Thánh Tâm		2012		
	Hoàn thành di dời các cơ sở ô nhiễm môi trường theo đề án		2011-2015		
7	Xây dựng Cơ sở xử lý chất thải				
	Cơ sở xử lý chất thải rắn	Hòa Phú	Sau 2015		Đang lập thủ tục đầu tư
	Bãi chôn lấp chất thải rắn	Hòa Phú	Sau 2015		Đang lập thủ tục đầu tư

Handwritten signature